

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN NAM,
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2023/HSST
Ngày 16/3/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN NAM TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Vũ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Dương Hồng Vinh

2. Ông Lê Chánh Ngôn

- Thư ký phiên tòa: ông Ngô Duy Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Văn Bắc – Kiểm sát viên.

Ngày 16/3/2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 05/2023/HSST ngày 18/01/2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2023/QĐXXST-HS ngày 23/02/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **B1.Ng.B**; Tên gọi khác: Hải Đen; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1993 tại: Bình Thuận; nơi cư trú: thôn X.Đ, xã H.H, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: không biết chữ; con của ông: B. Tr. - sinh năm 1967; Nghề nghiệp: Làm thuê; con của bà: Tr.Th.L – sinh năm 1973; Nghề nghiệp: Làm thuê; Gia đình bị cáo có 02 anh em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1996. Nơi cư trú: thôn X.Đ, xã H.H, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận; Vợ, con: chưa có;

- Tiền án: 02

+ Ngày 25/07/2012, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xử phạt 24 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 119/2012/HSPT. Chấp hành xong ngày 15/8/2013.

+ Ngày 18/9/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xử phạt 07 năm tù về tội “Cướp tài sản” tại Bản án số 141/2015/HSST. Chấp hành xong ngày 29/01/2021, đến nay chưa được xóa án tích.

- Tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 13/10/2022 hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hàm Thuận Nam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- bị hại:

Ng.Th.H2 – 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn L.T, xã H.C3, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Tr.V.Ch – 1952 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn L.T, xã H.C3, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

2. Nguyễn Thị Thúy D1 – 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố Ph.Th, thị trấn Ph.L, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

3. Lê Anh Mỹ - 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Đ.Th, xã M.M, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

4. Hoàng Mai Anh – 2000 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Đ.Th, xã M.M, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo B1.Ng.B bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam tỉnh Bình Thuận truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 26/9/2022, B1.Ng.B đến nhà ông Tr.V.Ch, sinh năm 1952 (trú thôn L.T, xã H.C3, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) chơi thì thấy đồ đạc trong nhà bị hư hỏng nên B hỏi ông Ch thì ông Ch nói do bà Ng.Th.H2, sinh năm 1981 trú cùng thôn đập phá. Lúc này, B nói để B xử lý cho thì ông Ch nói mày làm gì thì làm (Tức là chỉ đánh răn mặt chứ không nói đi lấy điện thoại).

Đến Khoảng 07 giờ 20 phút cùng ngày, trong lúc ông Ch và B đang ngồi nói chuyện thì ông Ch thấy bà H2 điều khiển xe mô tô chở theo 01 cháu nhỏ đi về hướng Ủy ban nhân dân xã H.C3 nên ông Ch nói với B bà H2 vừa đi qua. Lúc này, B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 86F8-3583 hiệu Drem màu đỏ

chạy theo bà H2, đi được khoảng 2km, B nghỉ đường nào bà H2 cũng quay về lại nên B dừng xe lại đứng chờ tại đoạn đường vắng người, không có nhà dân.

B đứng chờ được khoảng 30 phút thì bà H2 đi xe mô tô một mình quay về lại hướng thôn L.T, xã H.C3, huyện Hàm Thuận Nam và đi qua B nên B điều khiển xe mô tô rượt theo bà H2 ép sát, tấp đầu xe buộc bà H2 phải dừng xe lại, khi bà H2 dừng xe lại thì B hỏi “bà có phải là vợ ông Tư Ch không” thì bà H2 nói “không, để tôi gọi cho ông Tư Ch” rồi bà H2 lấy trong người ra 01 điện thoại di động hiệu Realme C35 để gọi điện thoại thì B giật lấy điện thoại trên tay bà H2, bà H2 giằng co lấy lại điện thoại thì bị B dùng tay phải tát vào mặt của bà H2 03 cái (nhưng không gây thương tích), tiếp đến B dùng chân đạp ngã xe của bà H2 xuống mương làm cho bà H2 sợ nên không dám phản ứng và lấy điện thoại lại nữa. Sau đó, B nói bà H2 dựng xe lên thì bà H2 không dựng nên B đến dựng xe lên đồng thời rút lấy chìa khoá rồi nói bà H2 dắt xe đi thì bà H2 dắt xe đi.

Lúc này, B lên xe bỏ đi về hướng xã H.C3, trước khi đi B ném lại chìa khoá xe cho bà H2, B mang điện thoại vừa chiếm đoạt được của bà H2 đến tiệm điện thoại di động Ph.L (tại thôn Đ.Th, xã M.M, huyện Hàm Thuận Nam) để mở mật khẩu. Đến chiều cùng ngày B quay lại tiệm điện thoại lấy chiếc điện thoại trên rồi mang đi cầm cố tại tiệm cầm đồ Sao Biển (thuộc khu phố Phú Hoà, thị trấn Ph.L, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận) do bà Ng.Th.H2 D1, sinh năm 1987 làm chủ, lấy tiền tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi bị cướp mất điện thoại, bà H2 đã trình báo Công an xã H.C3, xét thấy có dấu hiệu tội phạm nên Công an xã H.C3 đã báo cho Công an huyện Hàm Thuận Nam, qua truy xét Công an đã xác định được B là người đã thực hiện hành vi cướp tài sản của bà H2 nên đã ra thông báo truy tìm. Đến ngày 13/10/2022 thì bắt được B, qua làm việc B đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. (Bút lục số: 61-97, 118-127).

Tại Kết luận định giá tài sản số 10/2022-HĐĐG ngày 20/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hàm Thuận Nam kết luận: 01 01 điện thoại di động hiệu Realme C35 màu xanh (64GB) có trị giá là 1.498.000 (Một triệu bốn trăm chín mươi tám ngàn) đồng. (Bút lục số: 40-41)

Tang vật thu giữ gồm: (Bút lục số: 55-60)

+ 01 phiếu biên nhận sửa chữa số 2 của cửa hàng điện thoại di động Ph.L;

+ 01 giấy biên nhận cầm đồ của dịch vụ cầm đồ Sao Biển;

+ 01 điện thoại di động hiệu Realme C35 màu xanh (64GB);
+ 01 hộp hình khối màu vàng có kích thước (9x18)cm 04 mặt có in chữ Realme C35;

+ 01 xe mô tô BKS 86F8-3583 hiệu Drem màu đỏ;

Cáo trạng số 09/CT-VKSHTN-HS ngày 18/01/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam truy tố bị cáo B1.Ng.B về tội: “*cướp tài sản*” theo điểm h khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam phát biểu quan điểm xử lý vụ án như sau:

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: bị cáo B1.Ng.B phạm tội “*cướp tài sản*”.

Áp Dụng: điểm h khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt B1.Ng.B từ 7 đến 8 năm tù

Về vật chứng: đã xử lý xong

Về trách nhiệm dân sự: đề nghị tuyên buộc bị cáo B1.Ng.B hoàn trả cho bà Ng.Th.H2 D1 số tiền 1.500.000 đồng, đây là số tiền bị cáo B đã cầm cố chiếc điện thoại trên cho bà D1 (do bà D1 đã giao nộp chiếc điện thoại trên lại cho Cơ quan điều tra), hơn nữa bà Ng.Th.H2 D1 có yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền trên.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã mô tả, thống nhất với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và khung hình phạt, không tranh luận gì thêm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hàm

Thuận Nam, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về tội danh của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo B1.Ng.B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận này phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ; phù hợp với lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, do đó đã đủ cơ sở xác định:

Vào ngày 26/9/2022, B1.Ng.B đã có hành vi dùng vũ lực để chiếm đoạt tài sản là 01 điện thoại di động hiệu Realme C35 màu xanh (64GB) có trị giá là 1.498.000 (Một triệu bốn trăm chín mươi tám ngàn) đồng của bà Ng.Th.H2 tại thôn L.T, xã H.C3, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

B1.Ng.B đã có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” và “Cướp tài sản” trong đó bản án kết án B về tội “cướp tài sản” đã xác định B thuộc trường hợp “tái phạm”, hiện nay cả 2 bản án đều chưa được xóa án tích mà lại phạm tội mới, nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo B1.Ng.B là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp và quyền bất khả xâm phạm về thân thể của người khác được pháp luật B vệ. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Cướp tài sản*”, quy định tại điểm h khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

[3] Về mức hình phạt:

Bị cáo B1.Ng.B là công dân có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hiểu rõ việc chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác là điều pháp luật nghiêm cấm. Tuy nhiên, để có tiền tiêu xài mà không phải tốn công sức lao động, bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo đã có 2 tiền án về tội “trộm cắp tài sản” và “cướp tài sản” nhưng không

lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội khi chưa được xóa án tích, chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật, không hề ăn năn hối cải, cần áp dụng mức hình phạt đủ nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự mà bị cáo được hưởng.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động hiệu Realme C35 màu xanh (64GB) và 01 hộp hình khối màu vàng có kích thước (9x18)cm 04 mặt có in chữ Realme C35. Quá trình điều tra đã xác định là tài sản của bà Ng.Th.H2 nên ngày 26/12/2022 CQCSĐT đã ra quyết xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu là bà H2. Việc xử lý của cơ quan điều tra là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát 86F8-3583 hiệu Drem màu đỏ là tài sản của B mua lại nhưng không có giấy tờ mua bán và cũng chưa làm giấy tờ sang tên chủ sở hữu (chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Thuận Nam tiếp tục tạm giữ xác minh làm rõ, xử lý sau;

- Riêng 01 phiếu biên nhận sửa chữa số 2 của cửa hàng điện thoại di động Ph.L và 01 giấy biên nhận cầm đồ của dịch vụ cầm đồ Sao Biển, đây là những giấy tờ liên quan đến việc phạm tội của bị cáo B1.Ng.B, cần tiếp tục được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại bà Ng.Th.H2 đã nhận lại tài sản là 01 điện thoại di động hiệu Realme C35 màu xanh (64GB) và 01 hộp hình khối màu vàng có kích thước (9x18)cm 04 mặt có in chữ Realme C35. Riêng xe mô tô cũng bị hư hỏng nhẹ

thiệt hại không đáng kể nên không yêu cầu bị cáo B bồi thường gì.

- Đối với số tiền 1.500.000 (Một triệu năm trăm ngàn) đồng, đây là số tiền bị cáo B đã cầm cố chiếc điện thoại trên cho bà D1 (do bà D1 đã giao nộp chiếc điện thoại trên lại cho Cơ quan điều tra), hơn nữa bà Ng.Th.H2 D1 có yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền trên, do đó cần buộc bị cáo hoàn trả số tiền 1.500.000 đồng cho bà Ng.Th.H2 D1

[7] Đối với ông Tr.V.Ch, quá trình điều tra xác định ông Ch không có xúi giục, không có sự thoả thuận cũng như bàn bạc gì trước với bị cáo B1.Ng.B về lấy tài sản của bà H2. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[8] Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo B1.Ng.B phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo B1.Ng.B, phạm tội: “*cướp tài sản*”

Căn cứ vào điểm h khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 53, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt B1.Ng.B 7(bảy) năm 6(sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/10/2022

[2] về vật chứng:

Tiếp tục tạm giữ xác minh làm rõ, xử lý sau đối với xe mô tô biển kiểm soát 86F8-3583 hiệu Drem màu đỏ tại cơ quan Công an huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

Lưu giữ trong hồ sơ vụ án đối với 01 phiếu biên nhận sửa chữa số 2 của cửa hàng điện thoại di động Ph.L và 01 giấy biên nhận cầm đồ của dịch vụ cầm đồ Sao Biển.

[3] áp dụng áp dụng Điều 122, Điều 131 Bộ Luật dân sự

Buộc bị cáo B1.Ng.B hoàn trả cho bà Ng.Th.H2 D1 số tiền 1.500.000 đồng.

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo B1.Ng.B phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND Hàm Thuận Nam;
- CCTHADS Hàm Thuận Nam;
- Công an Hàm Thuận Nam;
- Người TGTT;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thúy Vũ